TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 08 - 4 - 2022
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia đình (Ng - A)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Hiểu**

2. Bà **Phan Thị Hạnh Mỹ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến** - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Luyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Ng**- sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn C Ph, xã Q H, huyện Q P, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh **Tô Tuấn A** - sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm 4, thôn N, xã T G, huyện T H, tỉnh T B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Ng trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Tô Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T G, huyện T H, tỉnh T B ngày 14/7/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân là do anh Tuấn A trong quá trình chung sống không chịu làm ăn , thường xuyên say xỉn , đánh đập vợ con . Đi làm không lo kinh tế cho gia đình , ăn chơi, đua đòi, tụ tập với các nhóm bài bạc và tệ nạn ở nơi sinh sống . Từ tháng 01/2020 cho đến nay, chị và anh Tuấn A đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tô Tuấn A

Về con chung: Chị và anh Tô Tuấn A có 01 con chung là Tô Trần Nhật N - sinh ngày 30/11/2015. Hiện con đang sinh sống cùng ông bà nội tại xã T G, huyện T H, tỉnh T B. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị và anh Tô Tuấn A không có tài sản chung , nợ chung hay cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Tô Tuấn A trình bày:**

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị Ng trình bày. Anh và chị Ng chung sống hạnh phúc khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Ng vay tiền của dân xã hội mà không nói với anh đến khi họ kéo nhau đến nhà anh đòi tiền thì anh mới biết . Hỏi chị Ng vay tiền làm việc gì thì chị Ng không trả lời. Anh và gia đình anh đã phải trả hết số nợ cho chị nhưng chị Ng từ lúc đó bắt đầu coi thường anh và mọi người trong gia đình anh. Sau đó chị Ng có đi làm công ty được khoảng thời gian thì có những biểu hiện lừa dối anh về mọi mặt. Đến cuối năm 2019 thì chị Ng bỏ đi về Q Ph ở với gia đình, được khoảng 3 tháng thì không rõ tin tức chị đang ở đâu, làm công việc gì. Ngoài ra anh còn biết được chị Ng có mối quan hệ với người đàn ông khác ở t hị trấn T H. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn , hôn nhân không tồn tại trên thực tế vì vậy chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn cùng với chị.

Về con chung: Anh và chị Ng có 01 con chung như chị Ng trình bày ở trên. Hiện con đang sinh sống cùng anh v à gia đình anh tại xã T G, huyện T H, tỉnh T B. Từ khi chị Ng bỏ đi cho đến nay , một mình anh phải chăm só c, nuôi dưỡng cháu. Chị Ng có gửi được một lần tiền đóng học cho con và 02 lần quà. Việc sinh hoạt, điều kiện phát triển và học tập của cháu đều tốt, không có khó khăn gì. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con cho anh trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Quá trình chung sống anh và chị Ng không có tài sản chung, nợ chung và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Biên bản xác minh tại UBND xã T G, huyện T H, tỉnh Thái Bình:**

Anh Tô Tuấn A - sinh năm 1992 có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống, làm việc tại thôn Nam, xã T G, huyện T H, tỉnh T B.

Chị Ng, anh Tuấn A tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn với nhau tại xã ngày 14/7/2015; anh chị có 01 con chung **Tô Trần Nhật N** - sinh ngày 30/11/2015. Sau khi kết hôn thì anh, chị về chung sống cùng nhau tại xã T G, đến cuối năm 2019 thì chị Ng không còn ở địa phương do có mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng cụ thể là gì địa phương không nắm bắt được, nay chị Ng đề nghị ly hôn anh Tuấn A và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Đối với tài sản của vợ chồng anh, chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có mặt để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Do mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Ng, anh Tô Tuấn A đã không thể hòa giải, hiện tại anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, anh chị đổ lỗi cho nhau trong việc đổ vỡ hôn nhân. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị đều thống nhất ly hôn. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ng, xử công nhận cho chị Phạm Thị Ng và anh Tô Tuấn A thuận tình ly hôn.

+ Về quan hệ con chung: chị Phạm Thị Ng và anh Tô Tuấn A có 01 con chung là Tô Trần Nhật N - sinh ngày 30/11/2015. Ly hôn, chị Ng và anh Tuấn đều có mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con cùng mình. Nguyện vọng được trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, hiện cháu N đang do anh Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi anh chị sống ly thân. Cuộc sống của các cháu hiện tại đảm bảo điều kiện phát triển, cháu là học sinh có học lực khá, đạo đức tốt. Anh Tuấn A có công việc, thu nhập ổn định đủ điều kiện chăm lo cuộc sống cho cháu. Mặt khác cháu N đang học tập, sinh sống ổn định và để đảm bảo việc ổn định cuộc sống, học tập cũng như phát triển cho cháu. Do đó, ly hôn đề nghị Tòa án giao cháu N cho anh Tô Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A không buộc chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, việc cấp dưỡng nuôi con đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

+ Về quan hệ tài sản: Chị Ngo, anh Tuấn A không có tài sản chung, nợ chung và không cho ai vay nợ nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Ngo, anh Tuấn A là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tuấn A đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T G, huyện T H, tỉnh T B do đó chị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Ng và anh Tô Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T G, huyện T H, tỉnh T B ngày 14/7/2015 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại xã T G đến cuối năm 2019, đầu năm 2020 thì chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ thời điểm này anh, chị sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh, chị cho rằng vợ chồng mâu thuẫn trong kinh tế, không tìm được tiếng nói chung, thiếu tôn trọng lẫn nhau và cha mẹ nhau và đổ lỗi cho nhau dẫn đến tình trạng hôn nhân không có hạnh phúc, đổ vỡ. Như vậy có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh Tuấn A không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ng, xử công nhận cho chị Phạm Thị Ng và anh Tô Tuấn A thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 55 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị Ng và anh Tô Tuấn A có 01 con chung là Tô Trần Nhật Na - sinh ngày 30/11/2015. Ly hôn, chị Ng và anh Tuấn A đều mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con cùng mình. Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, hiện cháu N đang do anh Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi anh chị sống ly thân. Cuộc sống của cháu hiện đảm bảo điều kiện học tập và phát triển, thể hiện cháu là học sinh có học lực khá, đạo đức tốt. Anh Tuấn A có việc làm, thu nhập ổn định đủ điều kiện chăm lo cuộc sống cho cháu. Hiện tại cháu đang học tập, sinh sống ổn định cùng anh Tuấn A và để đảm bảo việc ổn định cuộc sống cũng như học tập của cháu. Mặt khác chị Ng đang làm việc và ở trọ tại Hải Dương, do đó việc chăm sóc, nuôi dưỡng con sẽ hạn chế. Vì vậy HĐXX chấp nhận: Giao cháu Tô Trần Nhật N cho anh Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như chấp nhận sự tự nguyện của anh không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Chị Ng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Chị Phạm Thị Ng, anh Tô Tuấn A không có tài sản chung, nợ chung và không cho ai vay nợ nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận cho chị Phạm Thị Ng và anh Tô Tuấn A thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Ng và anh Tô Tuấn A có 01 con chung là Tô Trần Nhật N - sinh ngày 30/11/2015. Ly hôn, giao con Tô Trần

Nhật N cho anh Tô Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi, chị Phạm Thị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tô Tuấn A.

Chị Ng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không có, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Phạm Thị Ng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002269 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 10/12/2021 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ng, anh Tô Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Tây Giang, h. Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Hiểu **Phan Thị Hạnh Mỹ** **Vũ Văn Lợi**